

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2026

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Kim

Ông Lê Văn Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1996

Địa chỉ thường trú: Số A đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Số G T, đường C T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Ông Dương Hiền T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số A đường H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà H có mặt, ông T vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Bà H và ông D Hiền Triết đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

không đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, cuộc sống chung ngọt ngạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Bà H và ông sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay không quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà H và ông T có 02 con chung tên cháu Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019. Hiện các con đang ở với đang ở chung với ông, bà nội. Ly hôn bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Hiền T hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lâm Đồng, ông T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về việc tổ chức phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập. Tuy nhiên, ông T không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông Dương Hiền T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Dương Hiền T. Về con chung, bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019. Khi ly hôn bà H đề nghị giao 02 con chung tên Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019 cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không đề nghị Tòa án xem xét. Về tài sản chung và nợ chung, bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Hiền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh H, cho bà H được ly hôn với ông Dương Hiền T. Về con chung: Giao 02 con chung tên Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019 cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên không đề nghị Tòa án xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thanh H và ông Dương Hiền T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/11/2015. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn cư trú tại số A đường H, Phường A, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Hiền T đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/11/2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống chung tại thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, cuộc sống chung ngột ngạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Bà H và ông T sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay bà H đã dọn về sinh sống cùng gia đình tại số G đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Mặc khác, hiện nay ông T hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lâm Đồng nên không thể khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, xử cho bà H và ông T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019. Hiện nay ông Dương Hiền T đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lâm Đồng nên không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung được. Mặc khác, bà H có nguyện vọng được nuôi con chung. Do vậy, cần giao 02 con chung tên Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019 cho bà Nguyễn Thanh H

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H đối với bị đơn ông Dương Hiền T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thanh H và ông Dương Hiền T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên cháu Dương Khả H1, sinh ngày 27/5/2015, Dương Khả A, sinh ngày 16/10/2019 cho bà Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nên Toà án không xem xét.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001220 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, bà H đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: Bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Chu Văn Bình**